

Bản án số: 55/2022/HS-ST

Ngày 11/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Thế Cần

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Huy H, sinh ngày: 02/11/1989 tại xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Huy C, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1964; vợ: Trần Thị D, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định số 21/2019/QĐ-TA ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 18/6/2021.

Nhân thân: Quyết định số 248/QĐ/XPVPHC ngày 27/3/2012 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt cảnh cáo về hành vi đánh bạc. Quyết định số 119/QĐXPVC ngày 02/4/2022 của Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; thi hành xong ngày 21/4/2022;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/3/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Gia T, sinh ngày 19/7/1991 tại xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình

độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Gia H2, sinh năm 1964 và bà: Phí Thị T1, sinh năm 1961; vợ: Lại Thị N (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định số 11/2020/QĐ-TA ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 09 tháng, chấp hành xong ngày 18/9/2021.

Nhân thân: Bản án số 06A/2010/HSST ngày 08/02/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 245 Bộ luật Hình sự 1999, chấp hành xong hình phạt ngày 08/8/2014, thi hành xong án phí ngày 07/4/2010. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 401/QĐ/XPVPHC ngày 14/11/2011 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thi hành xong ngày 15/11/2011. Quyết định số 17/2018/QĐ-TA ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 02/7/2019.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/3/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Chị Bùi Thị Phương L, sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Bà Phạm Thị U, sinh năm 1955, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Bùi Gia T, sinh năm 1984, trú tại thôn G, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1987, trú tại thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Bà Mai Thị L, sinh năm 1966, trú tại thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Gia Th, sinh năm 1991, trú tại thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Ngọc Xuân Th1, sinh năm 1978, trú tại thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1964, trú tại Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Bà Phí Thị Th3, sinh năm 1967, trú tại Thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn A, xã A, huyện Q (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Huy H, Nguyễn Gia T đều mắc nghiện chất ma túy, không có công việc ổn định và có quan hệ quen biết nhau từ trước. Trong khoảng thời gian từ ngày 09/3/2022 đến ngày 19/3/2022, H và T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 17B3-149.07 cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp xe lô trên địa bàn các xã A, Q, A1, huyện Quỳnh Phụ, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/3/2022, H điều khiển xe mô tô đến nhà T chơi. Trong khi nói chuyện, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân nên nói với T “*Anh em mình đi lang thang xem có gì trộm cắp bán lấy tiền*”, T đồng ý. H điều khiển xe mô tô trên chõ T theo đường xã Liên Giang, đi đường Thái Hà đến địa phận xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Khi đi đến khu vực trước cổng xưởng gia công hàng may mặc của anh Bùi Gia T, sinh năm 1984, trú tại thôn G, xã A, huyện Q, H quan sát thấy 01 chiếc xe lô được hàn bằng ống tuýp sắt và tấm tôn, tH xe hình chữ nhật có kích thước (159 x 93 x 76) cm có 3 bánh hơi, có cần kéo cầm lái hình chữ T dài 92 cm đang dựng trước cổng xưởng phía bên phải chiều đi (xe lô của gia đình anh Tiếp). Quan sát xung quanh không có người, H nảy sinh ý định trộm cắp xe lô này nên điều khiển xe mô tô đi qua vị trí xe lô khoảng 5 mét thì dừng lại. T hiểu ý, xuống xe, đi bộ về phía xe lô, kéo xe lô về phía H, ngồi lên yên xe. H điều khiển xe chõ T ngồi sau kéo xe lô đi về hướng Quốc lộ 10 để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Q, H dừng xe. T kéo xe lô vào trong sân gặp chị X, T nói “*em có cái xe lô không dùng nữa, chị có mua không*”. Chị X đồng ý, thỏa thuận giá 10.000đ/kg. T và chị X đặt lên cân được 64kg, trừ 06 kg lớp xe, còn 58 kg, chị X đưa cho T 580.000 đồng. T cầm tiền đi ra ngoài gặp H rồi đi về nhà. Số tiền này H, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận trị giá chiếc xe lô trên là 2.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 12 giờ ngày 14/3/2022, H điều khiển xe mô tô đến nhà rủ T đi trộm cắp tài sản. T đồng ý. H điều khiển xe mô tô chõ T ngồi sau đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực thôn A, xã Q, huyện Q, H quan sát thấy trên vỉa hè trước cửa nhà anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1987 ở phía bên phải chiều đi 01 chiếc xe lô được hàn với nhau bằng ống tuýp sắt và tấm tôn, có 02 lớp bằng cao su, kích thước khoảng (5x1x0,8)m. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe lô này nên điều khiển xe đi qua vị trí xe lô rồi quay lại sang bên kia đường đối diện xe lô thì dừng lại. T hiểu ý, xuống xe đi bộ về phía xe lô, dắt xe xuống dưới đường. H điều khiển xe quay đầu đến vị trí của T, T ngồi lên xe mô tô, H điều khiển xe chõ T ngồi sau kéo theo xe lô đến quán thu mua phế liệu của anh Nguyễn Ngọc Xuân Th1, sinh năm 1978, trú tại thôn A, xã L, huyện Đ. Đến nơi, H đứng ngoài, T kéo xe lô vào trong gặp Anh Th nói “*Em có cái xe công trình cần thanh lý, anh có mua không*”. Anh Th đồng ý. T và Anh Th đặt lên cân được 120 kg. Anh Th đưa cho T 1.200.000 đồng, T cầm tiền ra chõ H rồi cả hai đi về nhà.

Số tiền này, H, T cùng chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua chiếc xe trên, Anh Th đã bán lại chiếc xe lòi cho một người đàn ông khoảng 50 tuổi không quen biết lấy 1.500.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận trị giá chiếc xe lòi trên là 6.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/3/2022, H điều khiển xe mô đến nhà rủ T đi trộm cắp tài sản. T đồng ý. H điều khiển xe chở T đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đi qua cổng nhà chị Bùi Phương Len, sinh năm 1973, thôn T, xã A, huyện Q, quan sát thấy cổng mở, ở trong sân sát cổng có 01 chiếc xe lòi có 3 lớp bằng cao su, kích thước (159 x 93 x 74) cm, cần kéo cầm lái hình chữ T dài 90 cm. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe lòi này nên điều khiển xe qua cổng nhà chị L khoảng 5m thì dừng lại. T hiểu ý, xuống xe đi bộ vào trong sân, kéo xe lòi ra. Thấy vậy, H điều khiển xe quay đầu lại đến vị trí của T, T ngồi lên xe. H điều khiển xe chở T ngồi sau kéo theo xe lòi đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị X bán được 470.000 đồng (47 kg). Số tiền trên H và T đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận trị giá chiếc xe lòi trên là 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Sau khi vừa bán được chiếc xe lòi trộm cắp được ở vụ thứ 3, T nói với H còn 1 chiếc xe lòi khác cách vị trí đã trộm cắp trước đó khoảng 300m nên rủ H quay lại trộm cắp. H đồng ý, điều khiển xe quay lại thôn T, xã A, huyện Q. Khi đi qua nhà bà Phạm Thị U, sinh năm 1955, H quan sát thấy 01 chiếc xe lòi kích thước (154 x 81 x 64) cm, có 3 lớp bằng cao su, cần kéo cầm lái hình chữ T dài 95 cm đang dựng trong sân sát nhà bà U. H dừng xe, T xuống xe đi bộ vào trong sân kéo chiếc xe lòi ra, ngồi lên xe. H điều khiển chở T ngồi sau kéo theo xe lòi đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực ngã tư giao giữa đường Thái Hà với xã A thuộc thôn G, xã A, huyện Q thì bị tổ tuần tra Công an xã A yêu cầu dừng xe, kiểm tra. Sợ bị bắt giữ, H, T bỏ lại xe lòi rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Công an xã A đã lập biên bản quản lý chiếc xe lòi trên và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận trị giá chiếc xe lòi trên là 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 18/3/2022, tại khu vực cánh đồng mễ thôn X, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, H cùng với Bùi Gia Th, sinh năm 1991, trú tại thôn A, xã A, huyện Q sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu trắng xám, biển kiểm soát 17B5-240.69 cùng nhau trộm cắp 01 xe lòi có 3 bánh hơi, cần kéo cầm lái hình chữ T dài 100 cm, kích thước (123 x 78 x 74) cm, trị giá 1.466.000 đồng của chị Mai Thị L, sinh năm 1966, trú tại thôn X, xã Q, huyện Q bán cho chị X được 200.000 đồng. Số tiền này H và Thọ đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe lòi, ngày 20/3/2021, chị L và bà U có đơn trình báo gửi Công an xã A1 đề nghị giải quyết. Công an xã A1 đã báo cáo chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ giải quyết theo thẩm quyền. Căn cứ tài liệu xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập H và

T lên làm việc. Tại đây, T và H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên. Theo lời khai của T và H, Cơ quan điều tra có thông báo tìm bị hại và làm việc với chị X, Anh Th, chị X đã tự nguyện giao nộp 03 chiếc xe lô đã mua của T và H.

Cáo trạng số 54/CT-VKSQP ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Huy H và Nguyễn Gia T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trong bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phạm Huy H và Nguyễn Gia T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Huy H, Nguyễn Gia T mỗi bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/3/2022, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra đề nghị nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 192-224;225-250).

Ngoài ra hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của những bị hại: chị Bùi Phương Len (bút lục số 03, 264-267); bà Phạm Thị U (bút lục số 01, 268-231); anh Bùi Gia T (bút lục số 272-275); anh Nguyễn Văn H2 (bút lục số 276-279); bà Mai Thị L (bút lục số 280-283); Biên bản ghi lời khai của những người liên quan: anh Bùi Gia Th (bút lục số 251-263); chị Nguyễn Thị X (bút lục số 284-289); anh Nguyễn Ngọc Xuân Th1 (bút lục số 290-293); bà Nguyễn Thị H3 (bút lục số 296-299); bà Phí Thị Th3 (bút

lục số 300-301); anh Phạm Văn Đ (bút lục số 302-305); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; biên bản vụ việc do Công an xã A, huyện Quỳnh Phụ lập hồi 15 giờ 30 ngày 19/3/2022, tại khu vực thôn Gia Hòa, xã A, huyện Quỳnh Phụ (bút lục số 9); Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản làm việc và hình ảnh vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 17 giờ, 17 giờ 15 phút và 11 giờ 45 phút cùng ngày 20/3/2022 (bút lục số 66-73); Biên bản làm việc trích xuất hình ảnh camera của nhà anh Nguyễn Văn H2 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 23/3/2022 (bút lục số 76-77); Biên bản nhận dạng và bản ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 08 giờ và 09 giờ cùng ngày 23/3/2022 (bút lục số 186-191); Các biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 14 giờ 00 phút, 15 giờ 15 phút, 16 giờ cùng ngày 20/3/2022; 08 giờ ngày 24/3/2022 và do các bị cáo tự mô tả (bút lục số 78-102); Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ (bút lục số 108-109); cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/3/2022 đến ngày 19/3/2022, Phạm Huy H và Nguyễn Gia T đã cùng nhau 04 lần trộm cắp 04 chiếc xe ô tô, cụ thể: Ngày 09/3/2022 trộm cắp 01 xe ô tô trị giá 2.000.000 đồng của anh Bùi Gia T, sinh năm 1984, trú tại thôn G, xã A, huyện Q; Ngày 14/3/2022 trộm cắp 01 xe ô tô trị giá 6.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1987, trú tại thôn A, xã Q, huyện Q; Ngày 19/3/2022 trộm cắp 01 xe ô tô trị giá 3.000.000 đồng của chị Bùi Phương Len, sinh năm 1973, thôn T, xã A, huyện Q; và 01 xe ô tô trị giá 2.000.000 đồng của bà Phạm Thị U, sinh năm 1955, trú tại thôn T, xã A, huyện Q. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 13.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Phạm Huy H và Nguyễn Gia T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi các bị cáo Phạm Huy H và Nguyễn Gia T lợi dụng thời gian buổi trưa và dùng thủ

đoạn lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần thiết phải lên cho các bị cáo mức án nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vai trò: Đây là vụ đồng phạm giản đơn bị cáo Phạm Huy H giữ vai trò chính là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện phạm tội; bị cáo Nguyễn Gia T có vai trò giúp sức tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi lấy tài sản. Tuy nhiên bị cáo T đã từng bị Tòa án huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt về tội “Gây rối trật tự công cộng” do đó mức án của bị cáo H và bị cáo T là ngang nhau.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phạm Huy H và Nguyễn Gia T đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, bị hại anh Nguyễn Văn H2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Phạm Huy H và Nguyễn Gia T ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo hiện làm lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị hại: Anh Bùi Gia T 01 chiếc xe ô tô có khối lượng 64kg; bà Mai Thị L 01 chiếc xe ô tô có khối lượng 38kg; bà Bùi Phương Len 01 chiếc xe ô tô có khối lượng 53kg; bà Phạm Thị U 01 chiếc xe ô tô có khối lượng 59kg. Sau khi nhận lại số tài sản trên, anh Tiếp, bà Lý, bà Len, chị Uyên đều không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự đối với các bị cáo, nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc xe ô tô của anh Nguyễn Văn H2, sau khi mua của H và T, Anh Th đã bán cho một người đàn ông không biết tên địa chỉ lấy 1.500.000 đồng nên Cơ quan

điều tra không quản lý được. Anh H4 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Bà Phí Thị Th3 (mẹ bị cáo T) và bà Nguyễn Thị H3 (mẹ bị cáo H) đã bồi thường cho Anh H4 số tiền 3.000.000 đồng. Anh H4 đã nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bà Thu, bà Hương không yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn số tiền trên.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 17B3-149.07 là phương tiện các bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản các ngày 09, 14, 19/3/2022 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng xám, biển kiểm soát 17B5- 240.69 là phương tiện bị cáo H và Nguyễn Gia Thọ sử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 18/3/2022, kết quả điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H3 (mẹ bị cáo H) và anh Phạm Văn Đ (anh họ Thọ). Bà Hương, anh Đạo không biết việc các bị cáo và Thọ sử dụng phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Hương, anh Đạo và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Hương, anh Đạo là đúng quy định.

Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Ngọc Xuân Th1 là những người đã mua những chiếc xe lô do H, T, Thọ trộm cắp mang đến bán nhưng chị X, Anh Th đều không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị X, Anh Th là đúng quy định của pháp luật. Chị X không yêu cầu các bị cáo và Thọ phải bồi thường cho chị số tiền 1.250.000 đồng đã mua tài sản.

Đối với hành vi trộm cắp xe lô ngày 18/3/2022 của Phạm Huy H và Bùi Gia Th. Do giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2 triệu, Thọ không có tiền án tiền sự về các hành vi chiếm đoạt tài sản nên Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với H và Thọ về hành vi trên là đúng quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Huy H và Nguyễn Gia T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Huy H 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/3/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt

bị cáo Nguyễn Gia T 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/3/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo, mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/7/2022); các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ; VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Doanh